

# UNIT 2 – HEALTH – COMMUNICATION

## PAGE 21

**Task 2. Listen to the radio show about health facts or myths and tick F if it is fact, M if it is myth**

*(Nghe chương trình phát thanh về những sự thật hay lời đồn về sức khỏe và tick vào ô F nếu đó là sự thật, tick vào ô M nếu đó chỉ là lời đồn đại.)*

| HEALTH FACTS OR MYTHS                                                                                                                               | F | M |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|
| <b>1. People who smile more are happier, and they live longer.</b><br><i>(Người mà cười nhiều hơn thì hạnh phúc hơn, và họ sống lâu hơn.)</i>       | ✓ |   |
| <b>2. Sleeping in at the weekend helps you recover from a busy week.</b><br><i>(Ngủ vào ngày cuối tuần giúp bạn hồi phục sau một tuần bận rộn.)</i> |   | ✓ |
| <b>3. Eat more fresh fish, like sushi, and you will be healthier.</b><br><i>(Ăn cá tươi, như sushi, và bạn sẽ khỏe hơn.)</i>                        | ✓ |   |
| <b>4. Sitting too close to the TV hurts your eyes.</b><br><i>(Ngồi gần ti vi sẽ gây tổn hại đến mắt.)</i>                                           | ✓ |   |
| <b>5. Pick up food you drop quickly, and it's safe to eat.</b><br><i>(Nhặt nhanh thức ăn mà bạn làm rơi, thức ăn sẽ an toàn để bạn ăn.)</i>         |   | ✓ |
| <b>6. Vegetarians don't get enough vitamins in their food.</b><br><i>(Người ăn chay không có đủ vitamin trong thức ăn của họ.)</i>                  |   | ✓ |